|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH LÀO CAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04/2023/NQ-HĐND |  | *Lào Cai, ngày 06 tháng 7 năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ**

**hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập**

**trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*34/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-34-2016-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-bien-phap-thi-hanh-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-312070.aspx)*ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành*[*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2015-282382.aspx)*;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 93/BC-BVHXH ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dự kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Các cơ sở giáo dục công lập xây dựng mức thu đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, chỉ thực hiện khi đã thống nhất với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt không vượt quá mức thu tối đa quy định tại Nghị quyết này. Không thỏa thuận các khoản thu dịch vụ ngoài quy định tại Nghị quyết này. Không áp dụng thu để thuê khoán cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh trong cơ sở giáo dục công lập đã được hỗ trợ theo quy định của Chính phủ và của tỉnh Lào Cai. Đối với học sinh trong cơ sở giáo dục công lập đã được hỗ trợ tiền ăn theo quy định của Chính phủ và của tỉnh Lào Cai chỉ thu phần chênh lệch giữa mức tiền được hỗ trợ và mức thu đã thống nhất với cha mẹ học sinh nhưng không vượt quá mức thu tối đa quy định tại khoản 4 Điều này.”

2. Bổ sung khoản 6 vào Điều 3, như sau:

“6. Các cơ sở giáo dục công lập thu tiền dạy thêm và học thêm các môn học trong chương trình giáo dục sử dụng 80% tổng số thu của dịch vụ chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy, số còn lại 20% tổng số thu của dịch vụ chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường, tiền điện, tiền nước và sửa chữa cơ sở vật chất.”

3. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“**Điều 4. Đối tượng miễn, giảm**

Cơ sở giáo dục công lập và Ban đại diện cha mẹ học sinh căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định việc miễn, giảm khoản thu (không bao gồm tiền ăn, nước uống) đối với trẻ em, học sinh thuộc một trong những trường hợp sau: Con liệt sỹ; con thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh; người khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc mồ côi cha hoặc mẹ; con cán bộ công chức mà cha hoặc mẹ bị mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên; gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; trẻ em, học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định.”

4. Sửa đổi nội dung tại số thứ tự 1 phần I của phụ lục kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai như sau: “Thu tiền ăn đối với trẻ em, học sinh học bán trú ăn tại trường.”

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Mức thu tối đa (nghìn đồng)** | | | | | |
| **Mầm non** | **Tiểu học** | **Trung học cơ sở** | **Trung học học phổ thông** | **Giáo dục Thường xuyên** | **Giáo dục nghề nghiệp** |
| **I** | **CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ HỌC SINH** | | | | | | | |
| 1 | Thu tiền ăn đối với trẻ em, học sinh học bán trú ăn tại trường | Học sinh/ngày | 25 | 25 | 25 | 30 | 30 | Không |

**Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khoá XVI, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTV Quốc hội, Chính phủ;  - Ban Công tác đại biểu;  - Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;  - Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;  - Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;  - TT. TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - VP. TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;  - TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng;  - Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;  - Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;  - Lưu: VT, VHXH. | **CHỦ TỊCH** |
| *(Đã ký)*  **Vũ Xuân Cường** |